

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ ĐỒN
TỈNH BẮC KẠN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 19/2021/HS - ST
Ngày 15/6/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ ĐỒN, TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Triệu Văn Mẫn

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hoàng Văn Đăng

2. Ông Triệu Quang Hùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Ngọc Anh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Ông Triệu Văn Hằng – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 19/2021/TLST - HS ngày 10/5/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2021/QĐXXST- HS ngày 01/6/2021 đối với bị cáo:

Giá Văn B (tên gọi khác không); sinh ngày 20 tháng 10 năm 1976; nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã Đ, huyện C, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 7/12; dân tộc: Tày; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Giá Tiến B (đã chết) và con bà Triệu Thị T; vợ: Nông Thị L, con: 01 con sinh năm 2008; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Tại Bản án số: 17/2014/HSST ngày 22/5/2014 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn xử phạt 30 (ba mươi) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, đã được xóa án tích; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/01/2021 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Kạn đến nay, có mặt tại phiên tòa.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Giá Văn T; Sinh năm 1971; Trú tại: Thôn T, xã Đ, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 12 giờ 45 phút ngày 24/01/2021, tại khu vực thôn B, xã N, huyện C, tỉnh Bắc Kạn, tổ công tác điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện C đang làm nhiệm vụ đã phát hiện và bắt quả tang bị cáo Giá Văn B có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, tang vật thu giữ bao gồm:

- Thu giữ tại túi quần đang trước bên phải của bị cáo Giá Văn B đang mặc 01 (một) gói lá thực vật màu nâu, bên trong có 01 (một) gói giấy một mặt màu vàng, một mặt màu trắng chứa cục và bột màu trắng; 01 (một) gói giấy một mặt

màu vàng, một mặt màu trắng chứa cục và bột màu trắng (được niêm phong trong phong bì ký hiệu B1); 01 (một) chiếc điện thoại di động loại điện thoại bàn phím, màu đen, nhãn hiệu NOKIA, điện thoại đã qua sử dụng và số tiền 30.000 (*ba mươi nghìn*) đồng.

- Thu giữ tại túi quần đằng trước bên trái của Giá Văn B 01 (một) tờ tiền mệnh giá 50.000 (*năm mươi nghìn*) đồng.

- Tạm giữ 01 (một) xe mô tô HONDA WAVE α , màu đỏ, biển kiểm soát 97B1 - 05845, xe đã qua sử dụng do Giá Văn B điều khiển.

Tại biên bản mở niêm phong và cân xác định khối lượng hồi 22 giờ 00 phút ngày 24/01/2021 xác định: Phong bì niêm phong ký hiệu B1 có 01 (một) gói lá thực vật màu nâu, bên trong có 01 (một) gói giấy một mặt màu vàng, một mặt màu trắng chứa cục và bột màu trắng; 01 (một) gói giấy một mặt màu vàng, một mặt màu trắng chứa cục và bột màu trắng, cân cả 02 gói có tổng khối lượng 2,35g (*hai phẩy ba năm gam*).

Cân riêng số cục và bột màu trắng trong gói giấy một mặt màu vàng, một mặt màu trắng (bên ngoài được gói lá thực vật màu nâu) có khối lượng 0,61g (*không phẩy sáu một gam*).

Cân riêng số cục và bột màu trắng trong gói giấy một mặt màu vàng, một mặt màu trắng có khối lượng 0,25g (*không phẩy hai năm gam*).

Sau khi cân xác định khối lượng cơ quan điều tra đã tiến hành cho cục và bột màu trắng ở hai gói trên vào hai giấy gói mới màu trắng và niêm phong vào trong hai phong bì mới ký hiệu B3 và B4 để gửi giám định; còn vỏ phong bì niêm phong B, lá thực vật màu nâu, giấy gói ban đầu cho vào phong bì mới niêm phong ký hiệu B5.

Tại Kết luận giám định số 47/KTHS-MT ngày 30/01/2021 của Phòng KTHS Công an tỉnh Bắc Kạn Kết luận:

“Mẫu chất màu trắng dạng cục và bột trong phong bì ký hiệu B3 gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng 0,61g (Không phẩy sáu một gam).

Mẫu chất màu trắng dạng cục và bột trong phong bì ký hiệu B4 gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng 0,25g (Không phẩy hai năm gam)“.

Quá trình điều tra bị cáo Giá Văn B khai nhận: Khoảng hơn 11 giờ, ngày 24/01/2021 bị cáo một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE α , màu đỏ, biển kiểm soát 97B1 - 058.45 đi từ nhà ở của bị cáo ra thị trấn B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn để tìm mua ma túy về sử dụng. Khi ra đến khu vực ngã tư Bưu điện huyện C, bị cáo đã gặp một người đàn ông khoảng 30 tuổi, không rõ tên, địa chỉ cụ thể, qua nói chuyện bị cáo mua được với người đàn ông này 01 (một) gói ma túy với số tiền 1.000.000 (*một triệu*) đồng. Sau khi mua được ma túy bị cáo điều khiển xe đi về đến khu vực đường rẽ vào mỏ N thuộc tổ A, thị trấn B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn, thì bị cáo đi vào đường vào mỏ để chia gói ma túy vừa mua được thành 02 (hai) gói nhỏ để sử dụng ngay. Tuy nhiên, khi đó có người đi vào nên bị cáo đã nhặt lá cây gói ma túy lại rồi cất vào túi quần đằng trước bên phải đang mặc, sau đó tiếp tục điều khiển xe đi về nhà. Khi đi đến đoạn đường sạt lở đèo K thuộc thôn B, xã N, huyện C, tỉnh Bắc Kạn bị cáo dừng xe lại do đường bị tắc thì bị Cơ quan Công an bắt quả tang, thu giữ toàn bộ số ma túy.

Về vật chứng cơ quan điều tra tạm giữ trong vụ án gồm: 01 (một) phong bì đã được niêm phong dán kín ký hiệu T47 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn sau khi giám định hoàn trả lại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Đồn (*bên trong phong bì có chứa 0,72g (không thấy thấy hai gam) cục và bột màu trắng là ma túy loại Heroine cùng phong bì và bao gói cũ niêm phong ban đầu ký hiệu B3 và B4*); 01 (một) phong bì ký hiệu B5 (*bên trong có chứa 01 (một) vỏ phong bì niêm phong ban đầu ký hiệu B1 và gói lá thực vật khô màu nâu, 02 (hai) gói giấy một mặt màu vàng, một mặt màu trắng ban đầu*); 01 (một) điện thoại di động loại điện thoại bàn phím, màu đen, nhãn hiệu NOKIA đã qua sử dụng; 01 (một) xe mô tô HONDA WAVE α , màu đỏ, biển kiểm soát 97B1 - 058.45; 01 (một) phong bì ký hiệu T1 được niêm phong dán kín bên trong đựng số tiền 80.000 (*tám mươi nghìn*) đồng tiền do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành cùng vỏ phong bì ký hiệu B2 đã mở niêm phong.

Tại bản cáo trạng số: 19/CT - VKSCĐ ngày 10 tháng 5 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn đã truy tố bị cáo Giá Văn B về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Giá Văn B phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Giá Văn B từ 12 đến 18 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo;

Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì đã được niêm phong dán kín ký hiệu T47 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn sau khi giám định hoàn trả lại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Đồn (*bên trong phong bì có chứa 0,72g (không thấy thấy hai gam) cục và bột màu trắng là ma túy loại Heroine cùng phong bì và bao gói cũ niêm phong ban đầu ký hiệu B3 và B4*); 01 (một) phong bì ký hiệu B5 (*bên trong có chứa 01 (một) vỏ phong bì niêm phong ban đầu ký hiệu B1 và gói lá thực vật khô màu nâu, 02 (hai) gói giấy một mặt màu vàng, một mặt màu trắng ban đầu*); 01 (một) vỏ phong bì ký hiệu T1; 01 (một) vỏ phong bì ký hiệu B2 đã mở niêm phong.

- Trả lại cho bị cáo 01 (một) điện thoại di động loại điện thoại bàn phím, màu đen, nhãn hiệu NOKIA đã qua sử dụng và 80.000 (*tám mươi nghìn*) đồng. Tuy nhiên cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

- Trả lại cho anh Giá Văn T 01 (một) xe mô tô HONDA WAVE α , màu đỏ, biển kiểm soát 97B1 - 058.45.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Giá Văn T đề nghị được trả lại 01 (một) xe mô tô HONDA WAVE α , màu đỏ, biển kiểm soát 97B1 - 058.45 bị tạm giữ trong vụ án.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố. Bị cáo nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Chợ Đồn, Điều tra viên, Viện kiểm sát huyện Chợ Đồn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa người tham gia tố tụng trong vụ án không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Giá Văn B khai nhận: Hồi 12 giờ 45 phút ngày 24/01/2021, tại đèo K thuộc thôn B, xã N, huyện C, tỉnh Bắc Kạn bị cáo bị Cơ Cảnh sát điều tra Công an huyện C phát hiện, bắt quả tang đang tàng trữ 01 gói ma túy trên người. Số ma túy này bị cáo mua của một người đàn ông không rõ họ tên, địa chỉ với giá 1.000.000 (*một triệu*) đồng vào hồi 11 giờ ngày 24/01/2021 tại khu vực ngã tư Bưu điện huyện C để bản thân sử dụng. Tổng khối lượng ma túy bị cáo tàng trữ là 0,86g (*không phải tám sáu gam*), loại Heroine.

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa thống nhất với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp biên bản bắt người phạm tội quả tang và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án.

Hội đồng xét xử đủ căn cứ để kết luận: Hành vi tàng trữ trái phép 0,86g (*không phải tám sáu gam*) ma túy Heroine của bị cáo cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Cáo trạng số: 19/CT – VKSCĐ ngày 10 tháng 5 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất hành vi của bị cáo thực hiện: Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý của nhà nước về các chất ma túy, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự xã hội tại địa phương.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải. Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra bị cáo có bố là ông Giá Tiến B và mẹ đẻ là bà Triệu Thị T đều được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì nên bị cáo được hưởng thêm 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Về nhân thân: Ngày 22/5/2014 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn xử phạt 30 (*ba mươi*) tháng tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo bản án số 17/2014/HSST, bị cáo đã được xóa án tích.

[5] Về hình phạt: Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Cần thiết phải áp dụng mức hình phạt nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát mới đảm bảo việc răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Ngoài hình phạt chính theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự thì người phạm tội còn có thể bị bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, qua các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập và lời khai của bị cáo tại phiên tòa xác định bị cáo là người nghiện ma túy, không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Đối với số ma túy (*Heroin*) thu giữ của Giá Văn B sau khi trích giám định còn lại 0,72g (*không thấy bảy hai gam*) thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành cùng phong bì và bao gói cũ niêm phong ban đầu ký hiệu B3 và B4; 01 (một) phong bì ký hiệu B5 (*bên trong có chứa 01 (một) vỏ phong bì niêm phong ban đầu ký hiệu B1 và gói lá thực vật khô màu nâu, 02 (hai) gói giấy một mặt màu vàng, một mặt màu trắng ban đầu*); 01 (một) vỏ phong bì ký hiệu T1; 01 (một) vỏ phong bì ký hiệu B2 tất cả đều không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) xe mô tô HONDA WAVE α , màu đỏ, biển kiểm soát 97B1 - 058.45, có số khung RLHHC - 1202 BY0887871, số máy HC12E - 2887879, xe đã qua sử dụng. Quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô trên thuộc sở hữu hợp pháp của anh Giá Văn T, tuy nhiên anh T không biết việc bị cáo B sử dụng xe để đi mua ma túy và không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo B. Do đó trả lại xe mô tô cho anh T.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động, loại điện thoại bàn phím, màu đen, nhãn hiệu NOKIA, đã qua sử dụng và số tiền 80.000 (*tám mươi nghìn*) đồng tạm giữ của bị cáo Giá Văn B. Quá trình điều tra xác định những tài sản này thuộc sở hữu hợp pháp của bị cáo B và không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo B. Tuy nhiên cần tạm giữ tất cả để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

[7] Đối với người đàn ông không rõ họ tên, địa chỉ theo lời khai của bị cáo là người đã bán ma túy (*Heroin*) cho bị cáo tại ngã tư Bru điện huyện C. Quá trình điều tra bị cáo không cung cấp được danh tính, địa chỉ cụ thể nên không đủ căn cứ để điều tra, xử lý.

[8] Đối với hành vi của anh Giá Văn T cho bị cáo mượn xe mô tô sau đó bị cáo sử dụng xe đi mua ma túy. Qua điều tra xác định anh T không biết việc bị cáo sử dụng xe của mình để đi mua và tàng trữ trái phép chất ma túy vào ngày 24/01/2021 nên không có căn cứ để xử lý trách nhiệm đối với anh T. Do đó Cơ quan cảnh sát điều tra không xem xét, xử lý là đúng quy định pháp luật.

[9] Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí tòa án.

Bị cáo Giá Văn B phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm để sung quỹ nhà nước.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Giá Văn B phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*". Xử phạt bị cáo Giá Văn B 18 (*Mười tám*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ (ngày 24/01/2021).

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì đã được niêm phong dán kín ký hiệu T47 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn sau khi giám định hoàn trả lại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Đồn (*bên trong phong bì có chứa 0,72g (không thấy thấy hai gam) cục và bột màu trắng là ma túy loại Heroine cùng phong bì và bao gói cũ niêm phong ban đầu ký hiệu B3 và B4*); 01 (một) phong bì ký hiệu B5 (*bên trong có chứa 01 (một) vỏ phong bì niêm phong ban đầu ký hiệu B1 và gói lá thực vật khô màu nâu, 02 (hai) gói giấy một mặt màu vàng, một mặt màu trắng ban đầu*); 01 (một) vỏ phong bì ký hiệu T1; 01 (một) vỏ phong bì ký hiệu B2 đã mở niêm phong;

- Trả lại cho bị cáo Giá Văn B 01 (một) điện thoại di động loại điện thoại bàn phím, màu đen, nhãn hiệu NOKIA và số tiền 80.000 (*tám mươi nghìn*) đồng, tiền do Ngân hàng Việt Nam phát hành nhưng cần tạm giữ tất cả để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

- Trả lại cho anh Giá Văn T, trú tại Thôn T, xã Đ, huyện C, tỉnh Bắc Kạn 01 (một) xe mô tô HONDA WAVE α , màu đỏ, biển kiểm soát 97B1 - 058.45, xe đã qua sử dụng, có số khung RLHHC – 1202 BY087871, số máy HC12E – 2887879.

(*Tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn*).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí tòa án.

Bị cáo Giá Văn B phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm để sung quỹ nhà nước.

"Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành

án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKS tỉnh;
- Sở tư pháp;
- VKSND Chợ Đồn;
- Công an Chợ Đồn;
- THADS Chợ Đồn;
- Người tham gia tt;
- Lưu hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Triệu Văn Mẫn